TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG Bản án số: **113**/2018/HSST Ngày: 10/9/2018/	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trương Minh Thọ

+ Ông Dương Hải Long

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Loan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: ông Trần Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2018/TLST- HS ngày 08/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hoàng Hải Đ**, Tên gọi khác: Điệu, sinh năm 1986, tại Lâm Đồng; Đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Thiện Ý, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: đường Thiện Ý, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Lê Hùng C, sinh năm 1965; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992; Hiện tất cả cùng trú tại: đường Thiện Ý, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: 04 tiền án:

+ Bản án số 111/2006/HSST ngày 11/9/2006 bị TAND thành phố Đà Lạt xử phạt 06 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản"*.

+ Bản án số 85/2007/HSST ngày 16/7/2007 bị TAND thành phố Đà Lạt xử phạt 24 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*".

+ Bản án số 57/2010/HSST ngày 17/6/2010 bị TAND thành phố Đà Lạt xử phạt 06 tháng tù về tội: "*Không tố giác tội phạm*".

+ Bản án số 75/2011/HSST ngày 09/6/2011 bị TAND thành phố Đà Lạt xử phạt 08 năm tù về tội: "*Cướp tài sản"*.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt từ ngày 17/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2. Họ và tên: **Phạm Tiên H**, tên gọi khác: không; Sinh năm 1990, tại Ninh Thuận; Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Phước Vinh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở: xã Phước Vinh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Học vấn: không; Nghề nghiệp: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Cha: Phạm Trường Thọ, sinh năm 1970; Mẹ: Nguyễn Thị Minh V, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000; Hiện tất cả cùng trú tại: xã Phước Vinh, huyên N, tỉnh Ninh Thuận; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt từ ngày 18/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

2.1. Những người bị hại :

2.1/ Bà: Dương Thị B, sinh năm 1958.

Địa chỉ: đường Phan Bội Châu, Phường A , thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, *vắng mặt tại phiên tòa.*

2.2/ Ông: Võ Minh T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Phạm Hồng Thái, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, *vắng mặt tại phiên tòa.*

2.3/ Anh: Lê Phước L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: đường Nhà Chung, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, *vắng mặt tại phiên tòa.*

2.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông: Trần X, sinh năm 1972

Địa chỉ: khu phố 3, phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Lê Hoàng Hải Đ và Phạm Tiên H là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Đ đã có 04 tiền án về các tội "*Trộm cắp tài sản"*, "*Không tố giác tội phạm"*, "*Cướp tài sản*" chưa được xóa án tích. Do muốn có

tiền tiêu xài, các bị cáo Đ và H đã bàn bạc rủ nhau thực hiện chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 13/6/2018, bị cáo Đ điều khiển xe máy dạng Wave màu đỏ biển số 49B1-091.41 chở H đi tìm tài sản trộm cắp, khi đến trước nhà số 77/56/6 Phan Bội Châu, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện thấy 01 xe máy hiệu Deahan biển số 49S8-42.57 màu đen để ngoài sân không người trông coi, xe không khóa cổ, khóa càng, bị cáo Đ đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo H vào lấy trộm xe máy mang về nhà mợ của bị cáo Đ là bà Cao Thị N, ở Nguyễn Đình Quân, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cất giấu, sau đó các bị cáo tháo biển số 49S8-42.57 vứt ngoài đường và thay vào biển số 49FB-1287. Chiều ngày 15/6/2018, các bị cáo mang xe máy trộm cắp được bán cho anh Trần X ở tiệm sửa xe X, ở đường Trần Quý Cáp, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng được 750.000đ và chia nhau tiêu xài hết.

Người bị hại là bà: Dương Thị B, trú tại: đường Phan Bội Châu, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Deahan biển số 49S8-42.57 màu đen. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xác định xe máy nói trên trị giá 3.350.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Đà Lạt đã thu hồi và trả cho bà B. Do không thu hồi được biển số 49S8-42.57, các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho bà Bé số tiền 1.000.000đ, bà Bé không có yêu cầu gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lần 2: Ngày 17/6/2018, bị cáo Đ điều khiển xe máy dạng Wave màu đỏ biển số 49B1-091.41 chở bị cáo H đi tìm tài sản trộm cắp, khi đến trước ngôi nhà đường Phạm Hồng Thái, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện thấy trước nhà có treo 01 lồng chim (không có chim) không có người trông coi, bị cáo Đăng đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo Hoàng vào lấy trộm lồng chim này mang ra ngoài sau đó cả hai tẩu thoát.

Người bị hại là anh: Võ Minh T, trú tại đường Phạm Hồng Thái, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 lồng chim hình trụ tròn bằng tre, kích thước (42x72)cm. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định 01 lồng chim nói trên trị giá 2.000.000đ. Cơ quan Công an điều tra công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã trả lồng chim cho anh T. Do lồng chim đã bị gãy hư hỏng, bị cáo Đ cùng gia đình đã bồi thường cho anh T số tiền 1.000.000đ, anh Tuấn không có yêu cầu gì và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đăng.

Lần 3: Cùng ngày 17/6/2018, sau khi thực hiện xong vụ trộm cắp lồng chim nêu trên, bị cáo Đ điều khiển xe máy dạng Wave màu đỏ biển số 49B1-091.41chở bị cáo H tiếp tục đi tìm tài sản trộm cắp, khi cả hai tới ngã ba đường

Phạm Ngũ Lão – Lê Đại Hành thuộc phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện thấy xe ô tô biển số 49A-168.04 đậu bên lề đường Phạm Ngũ Lão, trong xe có anh Lê Phước L ngồi ở ghế tài xế và đang sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen để liên lạc, bị cáo H bàn bạc rủ bị cáo Đ cướp giật điện thoại di động này của anh L thì bị cáo Đ đồng ý. Bị cáo H xuống xe máy và đi bộ tới vị trí xe ô tô anh L, còn bị cáo Đ điều khiển xe máy chạy tới cách vị trí xe ô tô anh L khoảng 50m nổ máy chờ sẵn. Bị cáo H đứng bên ngoài cánh cửa kính gần ghế tài xế anh L đang ngồi, bị cáo H nói với anh L là mới bị Cảnh sát giao thông bắt xe nên hỏi mượn điện thoại di dộng của anh L để gọi về cho gia đình. Anh L đồng ý và đưa điện thoại di động hiệu Samsung J7 cho bị cáo H mượn. Bị cáo H cầm điện thoại đưa lên tai giả vờ nghe máy và đi nhanh ra trước đầu xe ô tô của anh L được khoảng 03m và bỏ chạy tới vị trí xe máy bị cáo Đ chờ sẵn, ngồi lên xe bị cáo Đ chở tẩu thoát theo hướng Phạm Ngũ Lão – Bà Triệu tuy nhiên khi tới đoạn đường Phạm Ngũ Lão trước quán cà phê Milano thì bị anh L đuổi kịp bắt giữ được bị cáo Đ. Bị cáo H vứt lại điện thoại di động Samsung J7 vừa chiếm đoạt được lại hiện trường và bỏ chạy đến ngày 18/6/2018 thì bị bắt.

Người hại là anh: Lê Phước L, trú tại đường Nhà Chung, phường C, thành Đ, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định điện thoại di động này trị giá 2.796.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã thu hồi và trả lại anh L, anh L không yêu cầu gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy hiệu Deahan biển số 49S8-42.57 màu đen.
- 01 lồng chim hình trụ tròn bằng tre, kích thước (42x72)cm bị gãy hư hỏng trong quá trình các bị cáo điều khiển xe máy bỏ chạy bị té.
- *01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen. 01 xe máy dạng Wave màu đỏ biển số 49B1-091.41; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen – bạc; 01 đăng ký xe máy*

Đối với anh Trần X, sinh năm 1972, trú tại Tổ Lâm Văn Thạnh, khu phố 3, phường L, Đà Lạt là người đã mua xe máy các bị cáo trộm cắp, tuy nhiên khi mua anh Xuân không biết xe này các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 xe dạng Wave màu đỏ biển số 49B1-091.41 các bị can sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh xe máy này do ông Diệp Thế C, HKTT: Nguyễn Công Trứ, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đứng tên đăng ký chủ sở hữu, hiện ông C không có mặt ở địa phương, vì vậy Cơ quan

CSĐT Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ xe máy này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 biển số 49FB-1287 qua xác minh biển số này là của xe máy hiệu Honda ba bánh màu đen do anh K' J, HKTT: Tân Châu, Di Linh, Lâm Đồng đứng tên đăng ký chủ sở hữu, hiện anh K' J không có mặt tại địa phương, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ biển số này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 118/CT- KS ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố bị cáo Lê Hoàng Hải Đ về các tội **"***Cướp giật tài sản***"** và *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự; **Phạm Tiên H** về các tội: "*Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản"***,** quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173, điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận Vì mục đích tư lợi, ngày 13/6/2018 và ngày 17/6/2018, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại thành phố Đà Lạt, chiếm đoạt được 01 xe máy hiệu Deahan biển số 49S8-42.57 và 01 lồng chim 01 hình trụ tròn bằng tre, kích thước (42x72)cm và cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen trị giá 2.796.000đ của anh Lê Phước L tại ngã ba đường Phạm Ngũ Lão – Lê Đại Hành, phường 3, thành phố Đà Lạt. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 5.350.000đ**.**

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên Tòa các bị cáo Lê Hoàng Hải Đ – Phạm Tiên H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và không có gì thay đổi, Vì vậy hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội " *Cướp giật tài sản*" và " *Trộm cắp tài sản*". Do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

-Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 2, Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS năm 2015 sũa đổi bổ sung năm 2017

*Xử phạt***:** bị cáo Lê Hoàng Hải Đ từ **36** đến **42** tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản"* và từ **24** đến **30** tháng tù về tội : "*Trộm cắp tài sản*"

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật hình sự sự năm 2015 sũa đổi bổ sung năm 2017

Buộc bị cáo Lê Hoàng Hải Đ phải chịu hình phạt chung cả hai tội là: từ **60** đến **72** tháng tù.

Áp dụng: Điểm d, khoản 2, Điều 171, khoản 1, Điều 173 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS năm 2015 sũa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tiên H **36** đến **42** tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*" và **12** đến **15** tháng tù về tội " *Trộm cắp tài sản*"

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật hình sự sự năm 2015 sũa đổi bổ sung năm 2017

Buộc bị cáo Phạm Tiên H phải chịu hình phạt chung cả hai tôi là: **48** đến **57** tháng tù.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung công một điện thoại Nokia màu đen bạc. đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

Đối với tài sản của người các người bị hại, trong quá trình điều tra đã nhận lại đầy đủ, người liên quan cũng không yêu cầu nên không đề cập.

Buộc bị cáo nộp lại 750.000đồng tiền thu lợi bất chính để sung công.

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với anh Trần X, sinh năm 1972, trú tại Tổ Lâm Văn Thạnh, khu phố 3, phường L, thành phố Đ là người đã mua xe máy các bị can trộm cắp, tuy nhiên khi mua anh X không biết xe này các bị can phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 xe dạng Wave màu đỏ biển số 49B1-091.41 các bị can sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh xe máy này do ông Diệp Thế C, HKTT: 72 Nguyễn Công Trứ, phường H, thành phố Đ đứng tên đăng ký chủ sở hữu, hiện ông C không có mặt ở địa phương, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ xe máy này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 biển số 49FB-1287 qua xác minh biển số này là của xe máy hiệu Honda ba bánh màu đen do anh K' J, HKTT: Tân Châu, Di Linh, Lâm Đồng đứng tên đăng ký chủ sở hữu, hiện anh K' J không có mặt tại địa phương, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ biển số này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận gì với Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố mà chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Trong quá trình điều tra truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và kiểm sát viên đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, như vậy đảm bảo tính hợp pháp quy định của pháp luật.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng với lời khai của các người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Để có tiền tiêu xài thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân các bị cáo đã bàn bạc, rủ nhau đi tìm những nhà sơ hở, không người trong coi, mất cảnh giác để thực hiện hành vi trộm cắp lấy tài sản bán để lấy tiền tiêu xài. Vào ngày 13/6/2018 bị cáo Đ dùng xe máy chở bị cáo đi tìm tài sản để trộm cắp, khi đến nhà 77/56/6 các bị cáo phát hiện có chiếc xe máy không có người trong coi, bị cáo Đăng đứng cảnh giới, bị cáo H vào lấy sau đó mang về nhà cất dấu và sau đó vài ngày bị cáo đã bán chiếc xe trộm được cho anh X được 750.000đồng cả hai bị cáo cùng nhau tiêu xài hết. Khi các bị cáo hết tiền tiêu xài các bị cáo lại tiếp tục tìm những nhà sơ sở có tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 17/6/2018 cả hai bị cáo điều khiển xe máy đi ngan qua nhà Phạm Hồng Thái, phường 10, thành phố Đà Lạt thì phát hiện một lòng chim cũng như lần trước bị cáo Đăng đứng cảnh giới còn bị cáo H vào lấy. Hành vi của các bị cáo không dừng tại đây mà còn bàn tính với nhau tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường, hai bị cáo chạy đến đường Pạm Ngũ Lão – Lê Đại Hành, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện một anh Lê Phước L đang ngồi trong xe ô tô nghe điện thoại lúc này bị cáo H bàn bạc rủ bị cáo Đăng cướp điện thoại của anh L. Bị cáo Hoàng đã giả vờ mượn điện thoại của anh L để gọi cho người nhà khi mượn được điện thoại hai bị cáo đã nhanh chóng lên xe máy tẩu thoát. Sau đó bị anh L đuổi theo và bắt giữ được bị cáo Đ. Tổng trị giá tài sản các bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp và một lần cướp giật tài sản theo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt Lạt là: 8.146.000đồng. Bị cáo Đ phạm tội khi chưa được xóa án tích, đối với hành vi cướp giật tài sản cả hai bị cáo đã dùng xe máy. Do đó Viện kiểm sát nhân dân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Hoàng Hải Đ về tội "Cướp giật tài sản" và " Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, điểm i, khoản 2, Điều 171 và điểm g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Tiên H đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Hoàng Hải Đ và Phạm Tiên H: Bị cáo Đ là người đã ra vào trại nhiều lần nhưng chưa được được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tìm kiếm cho mình một công

việc nhất định để có ích cho xã hội, gia đình bị cáo không làm được điều đó mà tiếp tục đi vào con đường phạm pháp và còn rẻ rê người khác, khi nghe bị cáo Đ rủ rê lôi kéo đi trộm cắp thì bị cáo H đồng ý ngay. Khi thực hiện hành vi trộm cắp hai lần, các bị cáo không ngừng lại tại đây. Bị cáo H lại tiếp tục bàn bạc cùng bị cáo Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản mang bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo Đ đồng ý ngay. Hơn nữa các bị cáo đã trưởng thành, có nhận thức thức đầy đủ, các bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là hành vi sai trái sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo vẫn thực hiện chỉ vì tư lợi riêng, thỏa mãn nhu cầu chơi bời của bản thân.

Hành vi của các bị cáo thực hiện việc trộm cắp, cướp giật tài sản là có sự tính toán bàn bạc. Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia. Tính chất mức độ phạm tội khác nhau. Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận bị cáo là người rủ rê lôi kéo bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp và có tình tiết định khung. Do đó mức án của bị cáo Đ cao hơn bị cáo H là thỏa đáng. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã làm mất tự trị an tại địa phương, gây sự nghi ngờ lẫn nhau trong quần chúng, sự lo lắng của mọi người khi có nhu cầu ra đường. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tính giao dục riêng và phòng ngừa chung cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

[4] Xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả, nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp hai lần nên áp dụng điểm g khoản 1, Điều 52 bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Đối với anh Trần X, sinh năm 1972, trú tại Tổ Lâm Văn Thạnh, khu phố 3, phường 11, Đà Lạt là người đã mua xe máy các bị cáo trộm cắp, tuy nhiên khi mua anh X không biết xe này các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 xe dạng Wave màu đỏ biển số 49B1-091.41 các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh xe máy này do ông Diệp Thế C, HKTT: Nguyễn Công Trứ, phường H, thành phố Đà Lạt đứng tên đăng ký chủ sở hữu, hiện ông C không có mặt ở địa phương, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ xe máy này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 biển số 49FB-1287 qua xác minh biển số này là của xe máy hiệu Honda ba bánh màu đen do anh K' J, HKTT: Tân Châu, Di Linh, Lâm Đồng đứng tên đăng ký chủ sở hữu, hiện anh K' J không có mặt tại địa

phương, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ biển số này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hoàng Hải Đ – Phạm Tiên H phạm tội "*Cướp giật tài sản*" và "*Trộm cắp tài sản*"*.".*

2. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 2, Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sữa đổi bổ sung năm 2017

*Xử phạt***:** bị cáo Lê Hoàng Hải Đ **05 (năm)** năm tù về tội "*Cướp giật tài sản"* và **02** (*Hai*) năm tù về tội : "*Trộm cắp tài sản*"

Áp dụng: Khoản 1, Điều 55 Bộ luật hình sự sự năm 2015 sữa đổi bổ sung năm 2017

Buộc bị cáo Lê Hoàng Hải Đ phải chịu hình phạt chung cả hai tội là: **07**(*Bảy*) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2018

Áp dụng: Điểm d, khoản 2, Điều 171, khoản 1, Điều 173 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điển g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sữa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tiên H **03** (*Ba*) năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*" và 01(*Một*) năm tù về tội " *Trộm cắp tài sản*"

Áp dụng: Khoản 1, Điều 55 Bộ luật hình sự sự năm 2015 sữa đổi bổ sung năm 2017

Buộc bị cáo Phạm Tiên H phải chịu hình phạt chung cả hai tôi là: **04** (*Bốn*) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2018.

Buộc các bị cáo phải nộp lại 750.000đ tiền thu lợi bất chính để sung công (cụ thể mỗi bị cáo: 375.000đồng)

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sữa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung công một điện thoại Nokia màu đen bạc đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).*

4. *Về án phí*:

Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sữa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo Lê Hoàng Hải Đ – Phạm Tiên H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Đà Lạt;
- Viện kiểm sát Tp. Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt
- Chi cục thi hành án Tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Điền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Minh Thọ – Dương Hải Long **Trần Văn Điền**

N¬i **nhËn:**

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Toµ ¸n tØnh Lâm Đồng;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng
- Viện kiểm sát Tp. Đà Lạt;

- Nhà tạm giữ Công an Tp. Đà Lạt;
- C«ng an Tp. Sµ L¹t;
- Chi cục thi hành án Tp. Đà Lạt;
- BÞ c¸o;

Trần Văn Điền

- Nh÷ng ngưêi tham gia tè tông;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Trương Minh Thọ – Dương Hải Long	**Trần Văn Điền**